

B. BÀI TẬP



I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1 Số liền trước của 60 là:

A. 58

B. 61

C. 59

D. 62

Câu 2 Số?

A. 16

B. 24

C. 18

D. 20



Câu 3 15 là tổng của:

A. 5 và 8

B. 7 và 7

C. 9 và 6

D. 8 và 4

Câu 4 Chai đựng nhiều nước nhất là:



Câu 5 Bình nhỏ có dung tích ít hơn bình to là:

A. 7 l

B. 6 l

C. 9 l

D. 8 l



Câu 6 Nam có 16 viên bi. Nam cho Minh 7 viên bi thì lúc này số bi của Nam lại ít hơn của Minh 4 viên. Hiện tại, số viên bi Minh có là:

A. 9 viên bi

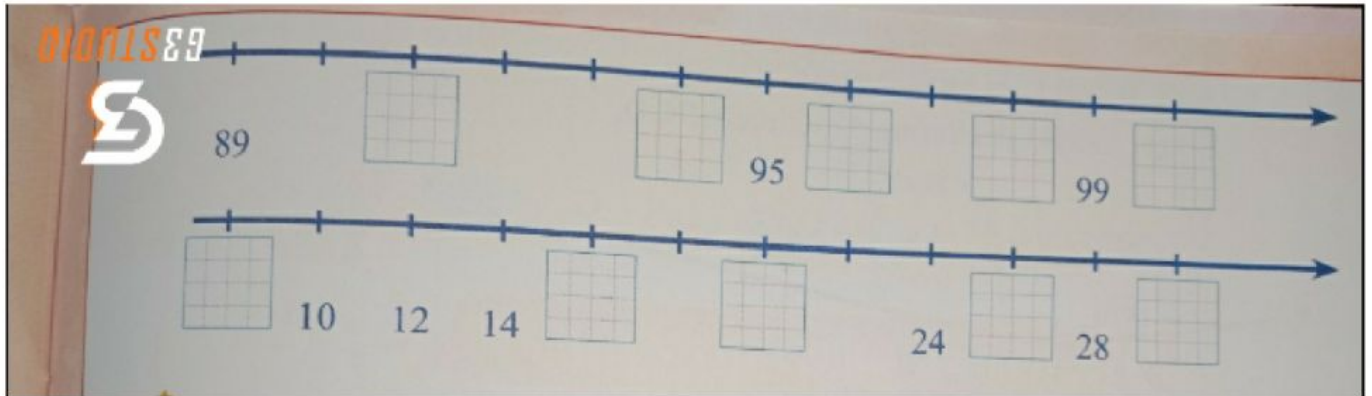
B. 11 viên bi

C. 5 viên bi

D. 13 viên bi

II. Phần tự luận.

Bài 1 Số?



Bài 3 Tính:

$$12 + 37 = \square$$

$$72 - 22 = \square$$

$$50 + 20 = \square$$

$$34 + 50 = \square$$

$$98 - 87 = \square$$

$$67 - 53 = \square$$

Bài 4 Tính nhẩm.

$$5 + 9 = \square$$

$$14 - 7 = \square$$

$$8 + 6 = \square$$

$$17 - 9 = \square$$

$$3 + 8 = \square$$

$$13 - 8 = \square$$

$$7 + 9 = \square$$

$$12 - 6 = \square$$

Bài 5 Tính:

$$3\text{ l} + 9\text{ l} = \square$$

$$7\text{ l} + 6\text{ l} - 5\text{ l} = \square$$

$$12\text{ l} - 5\text{ l} + 7\text{ l} = \square$$

$$4\text{ l} + 7\text{ l} = \square$$

$$6\text{ l} + 8\text{ l} - 9\text{ l} = \square$$

$$18\text{ l} - 9\text{ l} + 8\text{ l} = \square$$

Chân trời